

Qua Về Chôn Xa

Nguyễn Ngọc Sơn



Ảnh: Cậu Năm, thời gian trong Sư Đoàn 2 Không Quân ở thị xã Nha Trang, 1972

Từng khúc nhạc buồn chậm dần rồi dứt hẳn. Làn khói bay từ trụ ống trên mái nhà hỏa táng vương vất trên bầu trời xanh. Lũ bạch đàn và phi lao cũng rũ mình lặng im trong một buổi trưa mùa Xuân đứng gió. Cậu Năm vừa trở về cát bụi, khi tiếng niệm Phật còn vang đều trong không gian nghĩa trang. Trong những người đổ mắt lặng im, có Má.

Má sinh ra ở một cù lao cạnh sông Sài Gòn, nổi với đất liền bằng một cây cầu ván. Mười hai tuổi đã mất Mẹ; mười bảy tuổi mất thêm Cha. Ngoài hai người Chị, Má chỉ còn người Anh, Cậu Năm, là người thân còn lại trong nhà. Đó là một căn nhà nhỏ trong miệt vườn ở cù lao, khắc ghi nhiều kỷ niệm một thời anh chị em đã nương tựa vào nhau để sống.

Khi Má còn rất nhỏ thì Cậu đã vào đời. Đậu xong Tú tài II, chuẩn bị ghi danh vào trường Đại Học Luật Khoa Sài Gòn thì Cậu vào quân đội như phần nhiều thanh niên trưởng thành ở miền quê dưới khói lửa chiến tranh. Vóc người tầm thước khiến giác mộng phi công quân sự không thành, Cậu trở thành người lính kỹ thuật không quân thuộc Sư Đoàn 2 Không Quân đóng ở thị xã Nha Trang,

sau được điều về làm thông dịch viên kỹ thuật ở một trong những nơi bận rộn nhất Đô Thành Sài Gòn: phi cảng Tân Sơn Nhất.

Trong khi đó, Má vẫn ngày ngày đi về trên chiếc xe thổ mộ lọc cọc xuyên con đường đất đỏ gần khu chiến sự vang đều tiếng đạn bom nổi từ miệt vườn quê lên học trường nữ sinh Trịnh Hoài Đức ở quận Lái Thiêu, không xa thị xã Phú Cường, cách Đô Thành Sài Gòn hai mươi lăm cây số. Một năm, Má phải ngụ ở chùa Ông Ngựa trong thị xã cùng với rất nhiều người lạ, là thường dân tản cư về nương náu khi quận lỵ Lộc Ninh ở Bình Long thất thủ. Còn trước đó là trận An Lộc, nổi dài thêm mùa Hè Đỏ Lửa.

Những ngày cuối cùng của chiến tranh Việt Nam, gia đình bật tin Cậu. Ngôi nhà nhỏ trong khu vườn cũng như nhiều miền quê khác cũng nhuộm màu lặng câm. Ai cũng tưởng Cậu đã biệt tăm như nhiều người khác qua cơn lốc di tản từ người Mỹ đến Việt trong phi cảng với những chuyến bay trĩu nặng người hối hả ra đi.

Một ngày tháng Năm, Cậu bắt chợt trở về, trầm ngâm, lặng lẽ. Rồi Cậu lại ra đi, như kết cục của những người lính còn ở lại, đến một nơi không hẹn ngày về.

Rồi Cậu cũng trở về, xác xơ bên khu vườn cũ. Bàn tay người từng làm kỹ thuật không quân cũng dần trở nên chai sạn qua những nhát cuốc trồng cây trong khu vườn. Khu vườn thương cảm với đời người cũng hết lòng chắt chiu trái ngọt, nuôi Má ăn học từ trường cấp ba thị xã lúc này đã đổi tên, đến khi là sinh viên trên ghế giảng đường thành phố lúc này cũng đã đổi tên, một chuyện khó tin với một người con gái xứ cù lao, từ sự hy sinh của những người thân còn lại.

Rồi Má ra trường, theo cơn sóng đời xô mãi ra tận một thị xã duyên hải miền Trung, nơi chỉ có cái nắng thiêu người, sóng biển muôn trùng cùng những hàng dương hoang lạnh. Rồi Má cũng lấy chồng, ở trong một căn nhà tập thể nhỏ được ngăn đôi cho hai gia đình. Một ngày mùa hè trong năm cuối

cùng của màn đêm bao cấp, Má sinh con trai đầu lòng là cu Ớt, chỉ có hai ký tự, nhẹ như con gà. Cậu Năm nhận điện tín lặn lội xe đồ gần hai mươi bốn tiếng ra thăm. Má đang tập đi lại bên hông nhà, bỗng thấy Cậu Năm từ xa, bật khóc. Tiếng khóc của người em gái rung như tiếng khóc trẻ thơ.

Nhân sinh như bóng câu qua cửa sổ. Khi đứa bé năm xưa trưởng thành thì tuổi xuân của Má cũng trôi xa, và bóng chiều cũng chìm xuống đôi vai của Cậu. Hơn bốn mươi năm sau cuộc chiến, chưa bao giờ nghe Cậu oán thán một điều, chưa bao giờ nói một lời làm tổn thương ai, chỉ có sự lặng lẽ, bao dung, cùng những ứng xử khoan hòa, bình dị. Và cũng hơn bốn mươi năm sau cuộc chiến ấy, người nông dân là Cậu nơi miệt cù lao vẫn làm lũi gấn cuộc đời mình với khu vườn, hiểu cái hồn của đất, sự chuyển hóa của bốn mùa, của từng loại cây, hoa, rau, côn trùng và cỏ dại như hơi thở của mình.

Một ngày khi mùa Xuân mới còn chưa qua thềm, Cậu Năm chợt ngừng hơi thở. Dù đã cận kề ngày cuối cùng của năm cũ, vẫn có gần một ngàn lượt người viếng Cậu chỉ trong một ngày. Khu vườn cũng lặng im buồn rữ trong tiếng niệm Phật vang đều. Không gian nào ở đây cũng từng đọng nhiều dư ảnh của Cậu, khi đứng lặng một mình dưới tán sầu riêng, hay ngồi bất động nhìn khói thuốc trầm ngâm bên ao nước. Lũ chim trong vườn mọi ngày rộn vang nay cũng trở nên lặng tiếng. Cảnh mai sân trước, mọi năm hoa vàng cũng khô tàn không nhụy dù nắng vẫn xanh giòn trên miệt cù lao.

Con người đâu thể đem theo được gì khi ra đi, chỉ để lại nơi này chút lòng trắc ẩn, nụ cười và những bài học từ nhiều câu chuyện tâm đắc trong những ngôn từ của Phật, thảng hoặc Cậu hay nằm kể lại cho cu Ớt nghe trên chiếc võng đong đưa bình yên dưới tán cây măng cụt tỏa mát khu vườn có chút nắng xuyên qua kẽ lá. Buổi chiều khi nắng đã tàn, Má nhìn di ảnh Cậu bản thân: "Anh bảo Tết này Anh mạnh lại, về nhà để còn coi sóc bàn thờ Phật và Ba Má, mà sao Anh không về?"

Câu hỏi phảng phất, nhỏ nhẹ không tròn vì nghẹn tiếng, có lẽ gửi vào hư không.

Cuối cùng, bài nhạc "Một Cõi Đi Về" cũng chậm chậm vang lên đưa Cậu về nơi hóa kiếp.

"Lời nào của cây, lời nào cỏ lạ
Một chiều ngời say, một đời thật nhẹ ngày qua
Vừa tàn mùa Xuân, rồi tàn mùa Hạ
Một ngày đầu Thu, nghe chân ngựa về chốn xa."

Đó là lời thì thầm của khu vườn cũ khi quá khứ Cậu đã đi qua, hay lời gọi của thiên thu vọng lại từ tiếng chân ngựa về miền xa thăm?

Cậu ơi!

Nguyễn Ngọc Sơn

LÚC CHẾT

Anh cúi mặt hôn lên lòng đất,
Sáng ngày mai giường ngủ lạnh côn trùng.
Mười ngón tay sờ soạn giữa hư không,
Đôi mắt đã trũng sâu buồn ảo ảnh.

Ở trên ấy mây mùa thu có lạnh
Anh nhìn lên mái cỏ kín chân trời.
Em có ngời mà nghe gió thu phai
Và em có thấp hương bằng mắt sáng?

Lúc ra đi hai chân anh đằng trước,
Mắt đi sau còn vương vất cuộc đời.
Hai mươi năm, buồn ở đây, trên vai
Thân thể nặng đóng đinh bằng tội lỗi.

Đôi mắt ấy đột nhiên buồn không nói
Đột nhiên buồn chạy đến đứng trên mi.
Anh chợt nghe mưa gió ở trên kia
Thân thể lạnh thu mình trong gỗ mục.

Anh chợt giữa nơi bàn chân cỏ mọc,
Anh chợt đau vầng trán nặng đêm khuya,
Trên tay dài giun để rủ nhau đi,
Anh lặng yên một mình nghe tóc ướt.

Nằm ở đây, hai bàn tay thắm mệt
Ngón buông xuôi cho nhẹ bớt hình hài.
Những bài thơ anh đã viết trên môi
Lửa trái đất sẽ nung thành ảo ảnh.

Nguyễn Sa